

TÂN HOA NGHIÊM KINH LUẬN

QUYỂN 22

- Đoạn 13 được phân thành năm phần:

- 1) Các lực của Phật cảm động trời đất.
- 2) Chư thiên cúng dường.
- 3) mười phương đều như cõi Đâu suất.
- 4) Các Bồ-tát cùng tên đến chứng minh.
- 5) Bồ-tát Kim Cang Tràng nói kệ.

Hồi hướng đẳng pháp giới vô lượng: như pháp giới không trong ngoài, không tạo tác, không xa gần, rộng lặng, không thể đo lường, không nương tựa, là nơi ở của các đức Phật, không thuộc ba đời, không thuộc sự sanh diệt của ba đời, tự tại trước có không. Trí cũng như pháp giới, làm cho người phát tâm bồ đề như pháp giới, đủ công dụng phước đức tự tại không ngại, không lớn nhỏ, không đo đếm được, đủ mọi pháp thế xuất thế, bi trí. Nếu không hồi hướng như thế thì chỉ là hàng nhị thừa thích trụ Niết-bàn tịch tịnh, Bồ-tát thiết sanh về cõi tịnh, là ba xe ngoài cửa, không được xe trâu trắng ở đồng trống. mười hồi hướng trong ba thừa phần nhiều là tu tâm xuất thế. Thông hiểu tánh sanh tử của thế gian và tánh pháp giới, phát khởi tâm bi, dạy chúng sanh thấy được bản tánh mình là trí pháp giới, đạt pháp từ bi bình đẳng, vào nhà trí sáng, không ở mãi trong thành ảo hóa. Đó là pháp môn dạy ba thừa bỏ xe trâu trắng về bảo sở của sư sĩ Duy-ma, là viên mãn quả Phật, hạnh Phổ Hiền trong pháp giới. mười hồi hướng là chuyển tâm trí bi pháp thân muôn hạnh nhỏ hẹp còn chướng ngại của mười trụ, mười hạnh, thành tựu tâm trí rộng lớn tự tại như pháp giới. Nếu không, sẽ thiên chấp cõi tịnh, không nương tựa pháp giới bình đẳng vô ngại, không thành quả Phật. mười hồi hướng bao hàm pháp mười tín... địa mười một. Vì thế tên của Phật ở mười địa và mười hồi hướng là diệu, chỉ khác nhau là tên Bồ-tát mười địa là Tạng, tên Bồ-tát mười hồi hướng là Tràng, vì pháp lành và diệu dụng của quả Phật không khác, nhưng công đức lại có khác. mười địa viên mãn công đức nên là Tạng. Vì thế thiện tri thức của mười hồi

hương là thiên thần, địa thần, ở mười địa là chín nữ dạ thần. mười trụ mười hạnh tu trí, mười hồi hương dùng nguyện dung hợp bi trí, mười địa thì trí bi sâu rộng hơn, địa mười một trọn vẹn hạnh Phổ Hiền nên thiện tri thức là Ma Da - mẹ Phật. đó là thứ tự tu tập của các vị. Nếu tu tiến cùng lúc thì đó là Tỳ kheo Hải Vân nước Hải môn thành tựu bi trí của trụ thứ một, mười vua A-tu-la... là hạnh vào sanh tử. Hải Vân là hạnh vào sanh tử của mười hồi hương, biển sanh tử chính là cõi Phật nên có câu: Phật xuất hiện trong biển, nói kinh Phổ Nhãn. Thiện tri thức thứ bảy của mười trụ cũng thế. Đó là căn cứ trên sự thành thực tăng trưởng để bàn. Song pháp môn của năm vị là một Bảo Đa la hình bán nguyệt. Tất cả đều có từ căn lành của Như Lai: dùng sức căn lành như Phật trang nghiêm cõi Phật. A-tăng-kỳ bảo hải pháp thủy danh mãn: tiếng nước chảy như tiếng pháp; A-tăng-kỳ phân đà lợi hoa xuất tiếng pháp: hoa sen trắng trăm cánh phát ra trăm thứ âm thanh; A-tăng-kỳ bảo Tu di sơn, trí huệ sơn tú xuất thanh tịnh: quả của trí nguyện thù thắng. Tú: đẹp hơn các pháp khác; thanh tịnh: thanh tịnh nghiệp; sơn: dừng; vương: tự tại; dừng tâm thì tâm tịnh, trí hiện diệu dụng. A-tăng-kỳ đồng tuổi báu bao quanh: quả của tám Thánh đạo. Tuổi báu: giáo pháp, thuyết pháp để pháp trường tồn. Bồ-tát bảo: quả của hạnh Bồ-tát. A-tăng-kỳ báu vật hiện trí nhãn của Bồ-tát: quả của trí vô ngại, pháp trong trí sâu xa vô cùng. A-tăng-kỳ cung điện: sự trang nghiêm của bi trí giám: chiếu soi; núi báu là tường rào: quả của pháp thiền. A-tăng-kỳ báu vật: dùng báu vật làm việc Phật, quả của trí hạnh. Kho báu thị hiện chánh pháp: quả của trí nhất thiết chủng. Như Lai tràng tượng hồi nhiên cao xuất: hình dung báu vật như Phật, quả của trí chơn như không khuynh động. A-tăng-kỳ hiền đại tướng hiền tượng cụ túc: hình dạng báu vật như các hiền Thánh, quả của hạnh Thánh hiền. Vườn báu đủ diệu lạc của Bồ-tát: quả của định; Bảo âm: âm thanh là báu vật; Bảo hình: vô số báu vật đủ các loại hình dạng; Bảo tướng: tướng tốt là báu vật; Bảo oai nghi: oai nghi của Bồ-tát; Bảo tự: ai thấy cũng phát trí, quả của trí; Bảo trụ: cảnh giới trí hiện báu vật là nghiệp, quả của nghiệp thức; Bảo vô ngại trí kiến: báu là trí kiến không ngại, người thấy đạt pháp nhãn thanh tịnh; Bảo Đa la thọ: cây báu cứng, lá sum suê, dù mưa vẫn khô ráo. Thành quách: dùng nguyện lực trang nghiêm cõi Phật. Bạt đa la thọ: bậc Thánh ở dưới cây này, trên có lưới Đế Thích. Bảo Xuy: tiếng hay, trống phát tiếng hay, âm thanh hòa nhã như tiếng nhạc. A-tăng-kỳ bảo sanh: vô số pháp bảo, chúng sanh phát tâm bồ đề là bảo. Bảo thân: vô số thân; Bảo khẩu: vô số âm thanh; Bảo tâm: tâm đủ nguyện; mọi sự

trang nghiêm đều từ hạnh nguyện, thân ngữ ý thanh tịnh, hạnh nghiệp thanh tịnh.

Đoạn 23, 24 như kinh. Phần mặt đất chấn động: oai đức thuyết pháp cảm động, đại chúng nghe pháp vui mừng, thần đức của Phật. Chư thiên cúng dường: thuyết pháp cảm ứng; chư thiên nghe pháp vui mừng. Mỗi cõi Phật hiện vô số cõi Phật, thân Phật xinh đẹp hơn trời: công đức của thuyết pháp. Phần số lượng biểu hiện sự tăng tiến. Bồ-tát cùng tên đến chứng minh là trí dung hợp xưa nay. Sáu hàng từ bấy giờ... khen công đức Kim Cang Tràng. 94 hàng kệ như kinh. Tùy vị thọ ký thành Phật trong kiếp số khác nhau: sự rộng hẹp của bi trí theo địa vị.

25. Phẩm: MƯỜI ĐỊA

Phẩm này có bốn phần: tân phẩm; nghĩa phẩm; thứ tự tăng tiến; nghĩa văn. Tên phẩm: mười địa, trí sáng Như Lai là thể của mười địa. mười trụ mười hạnh mười hồi hướng tuy cũng cùng trí này nhưng chưa trọn vẹn đạo lực. mười địa tiến tu mười Ba-la-mật để trọn vẹn đạo lực. mười địa: pháp môn đản cài, bao hàm tất cả, là vị tăng tiến của mười tín... Phật Bất Động Trí là bản thể của các đức Phật, là trí sáng không nương tựa, là bản thể của chúng sanh, như việc Thiện Tài gặp Di Lặc lại gặp Văn Thù. mười địa có từ mười tín, không có tín tâm không thành mười địa Phật. mười địa là công hạnh sâu rộng của mười hồi hướng. Nghĩa phẩm: mười địa là vị tu tập sâu rộng vững chắc pháp mười hồi hướng, trọn vẹn bi trí. Chín nữ dạ thần là thiện trí thức, 37 Bồ-tát tên Ta-ng là 37 phẩm trợ đạo. Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt là quả thanh tịnh trong 37 phẩm trợ đạo. Thứ tự tăng tiến: sự khác nhau của mười địa trong ba thừa và một thừa; thứ tự tiến tu; bảo tòa và nơi thuyết pháp. Trong ba thừa, mười địa, kinh Nhân Vương phân Bồ-tát nội phàm ngoại phàm tu tập sáu Ba-la-mật thành sáu vua. Thí là vua nước nhỏ, giới là vua Lật Tán, nhẫn là vua Thiết Luân (vua một cõi), tinh tấn là vua Đồng Luân (vua hai cõi), thiền là vua Ngân Luân (vua ba cõi), Bát-nhã là vua Kim Luân (vua bốn cõi có ngàn con). Thí giới nhẫn là Bồ-tát ngoại phàm, ba Ba-la-mật sau là Bồ-tát nội phàm (ba hiền), mười địa là 10 Thánh tu mười Ba-la-mật, là mười vua. Đạo lợi là vua đầu. về đoạn hoặc thấy đạo: ba hiền tu sáu Ba-la-mật, quán pháp không, hàng phục sự hiện hành của năm kiến, năm độn sử. Thành tựu pháp quán không, tâm cảnh

không sanh là kiến đạo. Về tu đạo: tiểu thừa quán pháp không, đoạn vọng tình, nhập tịch tịnh, đoạn trí, Bồ-tát mười địa đạt ba ý sanh thân, không đoạn trí, không hiểu vô minh chính là trí Phật, còn biến dịch sanh tử. Năm kiến: năm lợi sử: phiền não chướng ngại đối với việc thấy đạo, tiểu thừa tu không diệt trí, Bồ-tát hiểu pháp không đủ trí bi, hoặc sanh về cõi tịnh, hoặc vào đời độ sanh. Năm độn sử: cản trở việc tu đạo, tùy hạnh nhưng không xứng lý. Tiểu thừa năm đoạn lợi sử, năm độn sử. Bồ-tát đại thừa hiểu rõ lý chơn như, không đoạn phiền não, không chứng đạo. Bồ-tát ba thừa chưa nghe hiểu pháp như thừa, dù nghe vẫn không tin hiểu chứng nhập vì còn tâm chán khổ, thích sanh về cõi tịnh ở phương khác, cho rằng ba tăng kỳ kiếp mới thành Phật, nên kinh Hoa Nghiêm có những câu: Bồ-tát dù trải qua... (như trước). Bồ-tát ba thừa quán mười chơn như, hoặc quán không, không thoát chuyển, chưa hiểu vô minh trí căn bản. mười địa trong như thừa: mười tín đã tin vô minh đủ trí phân biệt, là Phật Bất Động Trí Văn Thù là lý trí diệu huệ nơi tâm; hạnh rộng lớn Phổ Hiền là hạnh nơi tâm. Năm mươi chúng là thị hiện quả thành tựu lòng tin. Bồ-tát, thần, trời là nhập pháp đạt lợi ích, người nhập pháp là Phật vì tiến tu thể dụng của trí Phật. mười tín thấy rõ chúng sanh là Phật, phàm Thánh cùng một thể, một trí huệ. Như trong kinh Kim Quang Minh, thiên nữ phát nguyện: nếu sự chứng ngộ này là thật thì tất cả chúng sanh đều được thân sắc vàng đủ tướng tốt lại như trong phẩm Như Lai xuất hiện của kinh này dạy: an lạc và phương tiện của chúng sanh đều từ trí Phật. nên tin rằng mình chính là Phật ra đời thuyết pháp. Từ đó tu định phát trí Phật, sanh vào nhà Phật, là đệ tử chơn chánh của Phật. Trụ thứ như an trụ nơi Phật an trụ, đủ tánh Như Lai, đạt trí thanh tịnh (cứ thế trong mỗi vị có người tu, pháp tu, và quả chứng như trước). Trong mười địa, người tu là 37 Bồ-tát. Giải Thoát Nguyệt là người thỉnh pháp, quả của vị ấy không phải là vua, phạm mà trí sanh thân của Như Lai, tùy thuận chúng sanh hiện thân độ thoát. Căn bản vô minh là trí như thiết. Thân hiện khắp nơi không phải là thân biến dịch sanh tử ngoài ba cõi. Thân sắc vàng ở đây là phước của mười tín vì tin tu hạnh trí của Phật. Như phẩm công đức tướng tốt, trống trời vang tiếng pháp, đoạn trừ ba nghiệp của chúng sanh. Chư thiên hỏi nguyên nhân, Phật đáp: vì nghiệp không từ đông tây nam bắc... tạo nên thân tâm. Lúc ấy vô số thiên tử cõi Đâu suất đạt vô sanh pháp nhãn, đạt mười địa. Các thiên tử ấy đều là những người từng tu mười nghiệp thắng giải của mười tín. Trong đó, có người từng làm ác đọa địa ngục, được Phật Tỳ lô phóng ánh sáng chiếu đến thân, sanh lên cõi Đâu suất, nghe

tiếng pháp từ trống trời, đạt tam muội ly cấu của mười địa. Đó là ba đời đạt quả mười địa. Những người tin hiểu, không tạo nghiệp ác thì một đời thành Phật như Thiện Tài. Giáo pháp ba thừa khúc chiết, khó hiểu mà còn thông đạt, hướng gì pháp như thừa rõ ràng: chỉ cần hiểu rõ vô minh là thành Phật Bất Động Trí, đoạn trừ mọi nghiệp chướng, lợi sanh bằng trí. Dung hợp bi trí xứng tánh pháp giới nhưng không thấy người tu, pháp chứng, không nương tựa là trọn vẹn hạnh Phổ Hiền. Với người trí mạnh mẽ không cho đó là việc khó thành, với người yếu kém, còn vọng tình trải qua nhiều kiếp cũng trở về nguồn chơn. Như thế chỉ phát lòng tin nhỏ đã được lợi ích lớn. Phần này có sáu pháp:

1) Tu mười lực thắng giải của mười tín, trong đó người tạo nghiệp ác đọa địa ngục là người có hạt giống tin hiểu, Tỳ-lô-giá-na phóng ánh sáng đến địa ngục, chúng sanh thoát khổ sanh lên trời, nghe tiếng pháp từ trống trời, đạt mười địa, nhập định ly vấn. Đây là ba đời đạt quả: (tu thắng giải, đọa địa ngục, sanh lên trời đạt mười địa).

2) Chư thiên đạt quả rải hoa cúng Phật, hương thơm ngào ngạt, chúng sanh ngửi hương ấy, đoạn trừ phiền não nghiệp chướng, thành tựu căn lành tự tại.

3) Chúng sanh thấy long báu là gieo hạt giống chuyển luân vương, đạt vô số pháp lành; giáo hóa chúng sanh.

4) Chúng sanh thấy ánh sáng đạt địa thứ mười, thành tựu trí sáng, đủ 10 mắt thanh tịnh, mười ý thanh tịnh.

5) Nếu chúng sanh nghe có người nâng vô số cõi nước đi khắp mười phương nhưng cõi nước không vướng tay mà tin hiểu được thì sẽ thành tựu vô thượng bồ đề, đạt trí Như Lai.

6) Nếu chúng sanh thấy người nâng vô số cõi nước đi khắp mười phương suốt 80 lần thì thành tựu phước đức sâu rộng của chuyển luân vương. Đó là sự rộng lớn của lòng tin, tâm thanh tịnh, việc cúng dường Phật, đem lợi ích cho chúng sanh. vì căn lành được phát sinh từ việc hiểu rõ vô minh là trí Phật, chúng sanh thấy Phật thọ sanh, xuất gia... Niết-bàn là chúng sanh yếu kém, thuộc quyền giáo. Kinh Hoa Nghiêm dạy: “Chúng sanh yếu kém thấy Phật thọ sanh từ thai mẹ, chúng sanh trí lớn thấy Phật thọ sanh từ hoa sen”. Kinh Hoa Nghiêm do Phật Bất Động Trí thuyết giảng không do Phật thọ sanh... Niết-bàn giảng. Người học ba thừa tuy dẫn dụ pháp này nhưng tâm tánh không rộng lớn, không hiểu rõ pháp này, chỉ người chuyển quyền về thật mới hiểu được. Người theo quyền pháp không hiểu Thánh pháp, mê mờ trái lý, biết bao giờ thành Phật? Trong ba thừa cũng đủ pháp như thừa, chỉ vì người lạc mê mờ

nên không thấy được. Như kinh Kim cang Bát-nhã có câu: “Kinh này thuyết giảng cho bậc đại thừa, tối thượng thừa”. Như vậy quyền giáo ba thừa chính là đại thừa, tối thượng thừa là nhất thừa. Kinh Pháp hoa thì đưa ba về một. Long nữ thành Phật chính là lý trí chơn thật, không phân biệt thời gian, đoạn trừ vọng chấp của ba thừa. Kiếp số trong ba thừa cũng là chơn như, chỉ vì mê mờ vọng chấp, chúng sanh đi ngược pháp Phật, bỏ gương sáng soi gương tối, chấp diêm phù đàn là vàng. Đó không phải lỗi của báu vật, công dụng của chúng khác nhau. Người tu hành nên hiểu rõ, đoạn trừ chấp lớn nhỏ, là người, đủ điều dụng. Thứ tự tiến tu: mười tín là nhân, mười Phật là quả, Văn Thù, Giác Thủ... là người hành pháp, cõi kim sắc là pháp tu (rõ như phần mười tín). Từ tín vị sanh vào nhà trí Phật là mười trụ, được nói ở núi Tu di, mười đức Phật tên Nguyệt là quả, mười Bồ-tát Pháp Huệ... là người hành pháp, mười cõi nước tên Hoa là pháp tu (rõ như phần mười trụ). Sanh vào nhà Phật hành hạnh là mười hạnh, được nói ở cõi Dạ ma. Mười đức Phật tên Nhãn là quả, mười Bồ-tát tên Lâm là người tu, mười cõi nước tên Huệ là pháp tu (rõ như phần mười hạnh). Dung hợp bi trí lý sự là mười hồi hướng được nói ở cõi Đâu suất. mười đức Phật tên Diệu là quả, mười Bồ-tát tên Tràng là người tu, mười cõi nước tên Diệu là pháp tu (rõ như phần mười hồi hướng). Tích tập trọn vẹn công đức là mười địa, được nói ở cõi Tha hóa, làm cho trí bi của mười hồi hướng thêm sâu rộng nên tên Phật cõi nước giống mười hồi hướng. Không có những việc vua cõi Tha hóa thấy Phật, trang nghiêm bảo tòa nghinh đón Phật. Vì pháp mười địa cũng là pháp của mười hồi hướng, chỉ có thành thực hay chưa thành thực mà thôi. Thiện tri thức của mười địa như trước. Trọn vẹn hạnh đức, tự tại lợi sanh là địa mười một, được nói ở cõi Thiên thứ ba (rõ như kinh Anh lạc). Trong kinh này, Phật dạy chúng sanh biết Phật nói kinh Hoa Nghiêm ở cõi bồ đề lúc thành chánh giác. Địa mười một là vị Bồ-tát còn một đời thành Phật, viên mãn hạnh Phổ Hiền, địa 12 là Như Lai. Ma Da là thiện tri thức của địa mười một. mười địa dùng trí hành bi viên mãn hạnh nguyện nên thiện tri thức là nữ dạ thần. Địa mười một từ bi hành trí, tạo lợi ích cho chúng sanh nên gặp mẹ Phật. viên mãn hạnh đức, thành tựu quả Phật (11 phẩm từ phẩm mười định...) Như Lai xuất hiện là việc Thiện Tài gặp Di Lặc. Bồ-tát một đời thành Phật như Thiện Tài. Trong lầu gác, Thiện Tài thấy rõ hạnh nguyện ba đời quá khứ thấy đạo tu hành, hiện tại đạt quả, tương lai thị hiện thành chánh giác. Bồ-tát không bỏ tướng ba đời, hiểu rõ ba đời là một, dùng trí tùy thuận thế tục, đem lại lợi ích cho chúng sanh. Trong pháp chơn như

không có phát tâm, tu hành kiến tạo, không đạt quả hiện tại, không thị hiện thành chánh giác ở đời sau, vì ba đời và tâm đều không. Không an lập, không nương tựa, không nơi chốn là thời gian thành Phật. Nếu thấy có phát tâm, thị hiện thành Phật là còn tình thức sanh diệt, không phải phát tâm. Vì thế tín tâm, quả Phật, hạnh Phổ Hiền đều không ngoài điện Phổ Quang minh. Di Lạc cho Thiện Tài gặp Văn Thù là quả giống nhân. Thiện Tài nghĩ đến Văn Thù lại nghe thấy Phổ Hiền vì nhân chánh giác là quả hạnh. Trong cảnh giới trí đủ vô số. Như phần kệ của Văn Thù: “Sát na quán sát vô số kiếp, không đến không đi cũng chẳng dừng, vì thế hiểu rõ việc ba đời, vượt trên phương tiện đủ mười lực”. Hạnh hạnh Phổ Hiền, thường ở trong đời đăm lại lợi ích cho chúng sanh, không bị vọng tình trói buộc. Đó là việc Thiện Tài nghĩ đến Văn Thù lại nghe thấy Phổ Hiền, thành quả Phật, hạnh hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền cũng không ngoài trí sáng, không nương tựa, hàng mới phát tâm, quả Phật, hạnh đức đều có từ trí ấy. Như Lai không ra khỏi, không chìm đắm: quả Phật trong pháp giới. Pháp môn của sáu vị: Văn Thù và thiện tri thức. Bảo tòa và nơi thuyết pháp: có ba ý: nơi thuyết pháp, nơi phóng ánh sáng, bảo tòa. Nơi thuyết pháp có 11:

Dưới cội bồ đề bên bờ sông Hy liên cách Ưu-lâu-tần-loa-ca kiếp năm dậm. Đó là pháp tắc hóa độ chúng sanh theo thế gian. Về quả Phật, không có việc ấy. Như Lai là trí thể cùng khắp, không đến đi, tùy thuận hiện thân. Đây là phần Như Lai nên quả khuyển chúng sanh tu tập.

